

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 16-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Vĩnh và Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh BT tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. VÕ ĐÌNH D, sinh năm 1971; Tại: BT; Nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện TL tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có vợ là Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H), sinh năm 1970 (bị cáo trong vụ án), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 168/2021/HSST-LCCT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

2. VÕ ĐÌNH T, sinh năm 1973; Tại: BT; Nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện TL, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có vợ là Phạm Thị Kim Sương, sinh năm 1973, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 166/2021/HSST-LCCT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

3. NGUYỄN XUÂN D, sinh năm 1979; Tại: HT; Nơi cư trú: Thôn 01, xã G, huyện TL, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tuyết, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Hiếu, sinh năm 1956; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1981, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 165/2021/HSST-LCCT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

4. TRỊNH CÔNG D (Dương N), sinh năm 1985; Tại: BT; Nơi cư trú: Thôn 01, xã G, huyện TL, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Công L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1960; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1992 (đã ly thân), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 164/2021/HSST-LCCT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

5. NGUYỄN THỊ TP (Nguyễn Thị H), sinh năm 1970; Tại: BT; Nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện TL, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B, sinh năm 1946 và bà Hồ Thị Hùng, sinh năm 1948; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có chồng là Võ Đình D, sinh năm 1971 (bị cáo trong vụ án), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 167/2021/HSST-LCCT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

6. DƯƠNG THỊ KT, sinh năm 1986; Tại: BT; Nơi cư trú: Thôn 03, xã G, huyện TL, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương T, sinh năm 1961 và bà Dương Thị X, sinh năm 1965; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có chồng là Nguyễn Trung H, sinh năm 1981, có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 163/2021/HSST-LCCT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Võ Anh K, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện TL tỉnh BT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 09/7/2021, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D và Trịnh Công D đến nhà của vợ chồng Võ Đình D và Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) ở thôn 02, xã G, huyện TL để chơi, ngồi chơi được một lúc thì Danh rủ Công D, Xuân Dương và Thành chơi đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Danh lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái mền ở nhà mình trải ra làm chiếu bạc. Về hình thức đánh bài phỏm được quy ước như sau: Con bài đánh xuống bị người kế tiếp ăn gọi là “Gà”, theo đó: “Gà” đầu tiên ăn thua 50.000 đồng, “Gà” thứ 2 ăn thua 100.000 đồng, “Gà” thứ 3 ăn thua 150.000 đồng; cháy hoặc bị ăn chốt hạ 200.000 đồng; Người nào về nhất thì thắng được tổng cộng số tiền 300.000 đồng, trong đó thắng tiền của người về thứ hai là 50.000 đồng, người về ba là 100.000 đồng, người về thứ 4 là 150.000 đồng; “Ù” thì thắng tổng cộng 750.000 đồng, trong đó những người còn lại phải chung cho người có bài ù là 250.000 đồng; Người nào bị người khác ăn ba “Gà” (tức là ù đèn) thì phải chung 1.050.000 đồng (nếu gà lá bài thứ 3 chốt hạ thì chung 1.100.000 đồng; trong quá trình đánh bài thì không có ai thu tiền xâu mà mọi người quy ước nếu ai “Ù” thì bỏ ra 10.000 đồng đến 20.000 đồng để mua bài mới.

Trước khi đánh bài Danh nói Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) (là vợ của Danh) đưa cho Danh 1.600.000 đồng để đánh bài. Võ Đình T mang theo 5.700.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Trịnh Công D mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc; NGUYỄN XUÂN D mang theo 50.200.000 đồng, sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 5.500.000 đồng; Danh đánh được khoảng 5-6 ván thì nghỉ; đánh thua hết khoảng 400.000 đồng, số tiền còn lại Danh để cho Phương vào đánh thế tự của Danh. Lúc này Thành, Công D, Xuân Dương và Phương tiếp tục đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có Dương Thị KT đến chơi thì Công D nói với Thoa “*có chơi không để tôi về có việc*”, thì Thoa đồng ý chơi tự của Công D, Công D đánh thua 200.000 đồng, còn 1.000.000 đồng cầm đi về. Thoa mang theo 6.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Thành, Xuân Dương, Phương và Thoa tiếp tục chơi bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL phối hợp với Công an xã G, huyện TL tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Võ Đình D, Võ Đình T, NGUYỄN XUÂN D, Nguyễn Thị TP và Dương Thị KT đang có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền. Quá trình điều tra đã xác định. Tiền thu trên chiếu bạc là 4.150.000 đồng; thu tại chiếu bạc 01 hộp nhựa bên trong có 50.000 đồng; Tiền thu trong người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 1.400.000 đồng. Tổng cộng: số tiền sử dụng và việc đánh bạc là 5.600.000 đồng.

+ Vật chứng thu giữ:

- Tổng số tiền thu giữ: 74.000.000 đồng, gồm: 4.150.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc, 01 hộp nhựa bên trong có 50.000 đồng; 69.800.000 đồng tiền thu trong

người các con bạc gồm: Võ Đình D: 10.200.000 đồng; Võ Đình T: 4.700.000 đồng; Nguyễn Xuân D: 48.500.000 đồng; Dương Thị KT: 6.400.000 đồng.

- 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 thiết bị thu giữ Camera, 01 cái mền màu tím; 03 xe mô tô và 02 điện thoại di động.

- Ngày 09/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã trả lại tiền và tài liệu không liên quan đến vụ án cho:

1. Võ Đình D số tiền 10.200.000 đồng; 01 thiết bị thu giữ Camera.

2. NGUYỄN XUÂN D số tiền 48.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 màu bạc; 01 xe mô tô biển số 86B7-03026.

3. Võ Đình T số tiền 4.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

4. Dương Thị KT số tiền 5.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 86B7-250.72.

- Riêng xe mô tô biển số 59S1-789.18 do Võ Đình D sử dụng không liên quan đến hành vi đánh bạc; tuy nhiên qua tra cứu cho thấy xe mô tô trên không rõ nguồn gốc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL tạm giữ lại để điều tra trong vụ án khác.

- Đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện TL bảo quản, gồm: Tổng số tiền: 6.600.000 đồng; Trong đó: 4.150.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc, 01 hộp nhựa bên trong có 50.000 đồng, 1.400.000 đồng tiền thu trên người Dương Thị KT, 1.000.000 đồng Trịnh Công D tự nguyện giao nộp, 01 bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái mền màu tím.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKSND-TL ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, NGUYỄN XUÂN D, Trịnh Công D, Nguyễn Thị TP(Nguyễn Thị H), Dương Thị KT về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TL: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Trịnh Công D, Nguyễn Thị TP(Nguyễn Thị H), Dương Thị KT về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng

bị cáo Nguyễn Xuân D có cha ruột là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

- Võ Đình D mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

- Võ Đình T mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

- Nguyễn Xuân D mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

- Trịnh Công D, Nguyễn Thị Tri Phương, Dương Thị KT mỗi bị cáo mức án từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- *Ý kiến của các bị cáo*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét xét xử các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng anh Võ Anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt, xét thấy lời khai của anh Võ Anh K đã được thu thập đầy đủ, hợp pháp thể hiện tại hồ sơ vụ án; Việc vắng mặt anh Võ Anh K không ảnh hưởng đến nội dung và bản chất của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Võ Anh K.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Trịnh Công D, Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H), Dương Thị KT đều khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp

trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL phối hợp với Công an xã G, huyện TL tiến hành kiểm tra tại nhà của vợ chồng Võ Đình D và Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) ở Thôn 2, xã G, huyện TL tỉnh BT, phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT đang có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc tổng cộng số tiền 74.000.000 đồng; Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.600.000 đồng; Trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 4.150.000 đồng; thu tại chiếu bạc 01 hộp nhựa bên trong có 50.000 đồng; Tiền thu trong người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra cũng xác định Võ Đình D sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc; Võ Đình T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Xuân D sử dụng số tiền 1.700.000 đồng; Trịnh Công D sử dụng số tiền 1.200.000 đồng và Dương Thị KT sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Võ Đình D có vai trò là người cầm đầu, khởi xướng, rủ rê; Còn các bị cáo Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Trịnh Công D, Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT là người thực hành tích cực; Trong đó bị cáo Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) là vợ của bị cáo Võ Đình D mặc dù không chuẩn bị sẵn tiền để đánh bạc nhưng đưa tiền cho chồng là Võ Đình D để sử dụng vào mục đích đánh bạc và cũng sử dụng chung số tiền đánh bạc với bị cáo Danh, vì vậy bị cáo Phương phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc của bị cáo Danh và tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc; tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Võ Đình T hiện đang điều trị bệnh; bị cáo Nguyễn Xuân D có cha ruột là ông Nguyễn Văn T là thương binh; bị cáo Trịnh Công D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đã ly thân vợ và đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Dương Thị KT có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo; Do đó không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chỉ cần giao chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo tham gia đánh bạc, xe mô tô biển số 86B7-030.26, xe mô tô biển số 86B7-250.72, 02 chiếc điện thoại di động, thiết bị thu giữ Camera thu giữ quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với số tiền 6.600.000 đồng, trong đó bị cáo Trịnh Công D tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng; thu trên chiếu bạc là 4.150.000 đồng; thu tại chiếu bạc 01 hộp nhựa bên trong có 50.000 đồng; thu trên người bị cáo Dương Thị KT 1.400.000 đồng; Đây là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận tự nguyện giao nộp, không có ý kiến gì nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái mền màu tím; 01 hộp nhựa trắng xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Riêng xe mô tô biển số 59S1-789.18 do Võ Đình D sử dụng không liên quan đến hành vi đánh bạc; tuy nhiên qua tra cứu cho thấy xe mô tô trên không rõ nguồn gốc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL tạm giữ lại để tiếp tục điều tra; Cơ quan điều tra đã ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu số 251a/TB-CSĐT-HSKTMT ngày 21/9/2021 để truy tìm chủ phương tiện, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 290; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Trịnh Công D (Dương N), Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT đều phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt: Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo;

- Xử phạt: Võ Đình D 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án 16/11/2021.

- Xử phạt: Võ Đình T 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án 16/11/2021.

- Xử phạt: Nguyễn Xuân D 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án 16/11/2021.

- Miễn phạt tiền đối với các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Trịnh Công D 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT được giao giám sát, giáo dục bị cáo Trịnh Công D nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị TP nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Dương Thị KT 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT được giao giám sát, giáo dục bị cáo Dương Thị KT nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trịnh Công D, Nguyễn Thị TP(Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT.

Giao các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trịnh Công D, Nguyễn Thị TP(Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Trịnh Công D (Dương N), Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Hiện có tại tài khoản số 394901054628 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh BT mở tại Kho bạc nhà nước Tánh Linh theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/10/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái mền màu tím; 01 hộp nhựa trắng, hiện có tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh BT theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2021.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D, Trịnh Công D (Dương N), Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2021);

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Võ Đình D, Võ Đình T, Nguyễn Xuân D và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trịnh Công D (Dương N), Nguyễn Thị TP (Nguyễn Thị H) và Dương Thị KT).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND tỉnh BT;
- Sở Tư pháp tỉnh BT;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh BT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã G, huyện TL, tỉnh BT (thay thông báo, giám sát giáo dục các bị cáo);
- Các bị cáo (để tổng đạt);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình